

**BỘ TÀI CHÍNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11/2012/TT-BTC

Hà Nội, ngày 04 tháng 02 năm 2012

**THÔNG TƯ****Hướng dẫn miễn thuế xuất khẩu đối với hàng hóa là vật liệu xây dựng đưa từ thị trường trong nước vào khu phi thuế quan để xây dựng, sửa chữa và bảo dưỡng kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội chung trong khu phi thuế quan**

Căn cứ Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu ngày 14/6/2005;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 29/11/2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Nghị định số 87/2010/NĐ-CP ngày 13/8/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu;

Căn cứ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;

Căn cứ Quyết định số 33/2009/QĐ-TTg ngày 02/3/2009 và Quyết định số 93/2009/QĐ-TTg ngày 10/7/2009 sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 21 Quyết định số 33/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành cơ chế, chính sách tài chính đối với khu kinh tế cửa khẩu;

Căn cứ Quyết định số 100/2009/QĐ-TTg ngày 30/7/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế hoạt động của khu phi thuế quan trong khu kinh tế, khu kinh tế cửa khẩu;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 5579/VPCP-KTTH ngày 15/8/2011 của Văn phòng Chính phủ;

Bộ Tài chính hướng dẫn miễn thuế xuất khẩu đối với hàng hóa là vật liệu xây dựng đưa từ thị trường trong nước vào khu phi thuế quan để xây dựng, sửa chữa và bảo dưỡng kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội chung trong khu phi thuế quan như sau:

**Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng**

Thông tư này áp dụng đối với hàng hóa là vật liệu xây dựng đưa từ thị trường trong nước (xuất khẩu) vào khu phi thuế quan để xây dựng, sửa chữa và bảo dưỡng kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội chung trong khu phi thuế quan.

**Điều 2. Thuế xuất khẩu**

1. Hàng hóa quy định tại Điều 1 Thông tư này được miễn thuế xuất khẩu.

2. Hàng hóa là vật liệu xây dựng xuất khẩu vào khu phi thuế quan để sử dụng cho các mục đích khác với quy định tại Điều 1 Thông tư này phải chịu thuế xuất khẩu theo quy định hiện hành.

### **Điều 3. Hồ sơ, thủ tục miễn thuế**

#### **1. Hồ sơ, thủ tục đăng ký danh mục hàng hóa xuất khẩu miễn thuế**

Hàng hóa quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư này phải được đăng ký danh mục hàng hóa xuất khẩu miễn thuế theo quy định như sau:

##### **a) Thủ tục đăng ký**

- Người đăng ký danh mục hàng hóa xuất khẩu miễn thuế: Chủ dự án xây dựng, sửa chữa và bảo dưỡng kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội chung trong khu phi thuế quan là người đăng ký danh mục hàng hóa xuất khẩu miễn thuế. Trường hợp chủ dự án không trực tiếp xuất khẩu hàng hóa miễn thuế mà nhà thầu chính hoặc nhà thầu phụ xuất khẩu hàng hóa thì nhà thầu sử dụng danh mục hàng hóa miễn thuế và phiếu theo dõi, trừ lùi do chủ dự án đăng ký với cơ quan hải quan khi thực hiện đăng ký tờ khai xuất khẩu hàng miễn thuế với cơ quan hải quan;

- Chủ dự án xây dựng danh mục hàng hóa xuất khẩu miễn thuế kèm theo phiếu theo dõi, trừ lùi và đăng ký với cơ quan hải quan nơi có khu phi thuế quan trước khi đăng ký tờ khai xuất khẩu lần đầu tiên;

- Danh mục hàng hóa xuất khẩu miễn thuế và phiếu theo dõi trừ lùi được xây dựng một lần cho cả dự án hoặc từng giai đoạn thực hiện, từng hạng mục công trình của dự án nêu tại giấy phép, giấy chứng nhận đầu tư của cơ quan có thẩm quyền cấp hoặc luận chứng kinh tế kỹ thuật, các tài liệu thiết kế kỹ thuật của dự án thể hiện dự án thực hiện theo từng giai đoạn hoặc theo từng hạng mục công trình;

- Trường hợp danh mục đã đăng ký có sai sót hoặc cần thay đổi thì người khai hải quan được sửa đổi, bổ sung với điều kiện phải có giấy tờ, tài liệu nộp cho cơ quan hải quan trước thời điểm xuất khẩu hàng hóa để chứng minh việc bổ sung, điều chỉnh là phù hợp với nhu cầu của dự án;

- Nơi đăng ký danh mục hàng hóa xuất khẩu miễn thuế là Cục Hải quan tỉnh, thành phố nơi có khu phi thuế quan. Trường hợp Cục Hải quan tỉnh, thành phố quản lý hải quan đối với một số tỉnh thì Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, thành phố xem xét quyết định giao Chi cục Hải quan quản lý hải quan đối với khu phi thuế quan thực hiện đăng ký danh mục hàng hóa xuất khẩu miễn thuế đối với dự án xây dựng, sửa chữa, bảo dưỡng kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội chung trong khu đó.

##### **b) Hồ sơ đăng ký**

Khi thực hiện đăng ký danh mục hàng hóa xuất khẩu miễn thuế với cơ quan hải quan, người đăng ký danh mục hàng hóa xuất khẩu miễn thuế nộp, xuất trình cho cơ quan hải quan hồ sơ gồm:

- Công văn đăng ký danh mục hàng hóa xuất khẩu miễn thuế nêu rõ số lượng hàng hóa, lý do đề nghị được miễn thuế xuất khẩu (theo mẫu số 01 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này).

- Danh mục hàng hóa xuất khẩu được miễn thuế: Nộp 02 bản chính kèm theo 01 phiếu theo dõi, trừ lùi (theo mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này).

- Bảng kê danh mục tài liệu hồ sơ đăng ký danh mục hàng hóa xuất khẩu miễn thuế: Nộp 01 bản chính.

- Tài liệu thiết kế kỹ thuật của dự án: Nộp 01 bản chính.

c) Trách nhiệm của người đăng ký danh mục hàng hóa xuất khẩu miễn thuế

- Người đăng ký danh mục hàng hóa xuất khẩu miễn thuế tự xác định nhu cầu sử dụng hàng hóa và xây dựng danh mục hàng xuất khẩu miễn thuế.

- Người đăng ký danh mục hàng hóa xuất khẩu miễn thuế chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc kê khai chính xác, trung thực các mặt hàng xuất khẩu tại danh mục miễn thuế và việc sử dụng đúng mục đích đối với số hàng hóa này.

d) Trách nhiệm của cơ quan hải quan khi tiếp nhận, kiểm tra và xử lý hồ sơ:

d.1) Trường hợp hồ sơ không đầy đủ thì trong vòng ba ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, có văn bản trả lời (nêu rõ lý do).

d.2) Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì trong vòng mười ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, thực hiện kiểm tra đối chiếu các tài liệu, chứng từ trong hồ sơ với các quy định tại Điều 1, Điều 2 và điểm a, điểm b khoản 1 Điều này để xác định đối tượng được miễn thuế xuất khẩu, tính thống nhất và chính xác của hồ sơ đăng ký danh mục hàng hóa xuất khẩu miễn thuế và xử lý như sau:

- Trường hợp hàng hóa không thuộc đối tượng miễn thuế theo quy định thì không xác nhận danh mục hàng hóa xuất khẩu miễn thuế, có văn bản trả lời người đăng ký danh mục hàng hóa xuất khẩu miễn thuế.

- Trường hợp hàng hóa thuộc đối tượng miễn thuế, các nội dung trên hồ sơ phù hợp thì thực hiện vào sổ theo dõi, ký, đóng dấu xác nhận vào 02 bản Danh mục hàng hóa xuất khẩu miễn thuế và 01 phiếu theo dõi trừ lùi (giao cho người đăng ký danh mục hàng hóa xuất khẩu miễn thuế để xuất trình cho cơ quan hải quan thực hiện trừ lùi khi làm thủ tục hải quan cho hàng hóa thực tế xuất khẩu) theo quy định.

- Cơ quan hải quan nơi đăng ký danh mục hàng hóa xuất khẩu miễn thuế thực hiện báo cáo Tổng cục Hải quan số lượng các trường hợp đăng ký danh mục hàng xuất khẩu miễn thuế tại đơn vị mình theo quy định tại điểm b khoản 8 Điều 102 Thông tư số 194/2010/TT-BTC ngày 06/12/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu (sau đây gọi là Thông tư số 194/2010/TT-BTC).

## 2. Hồ sơ, thủ tục miễn thuế

### a) Hồ sơ hải quan

Khi làm thủ tục hải quan, người khai hải quan nộp, xuất trình cho cơ quan Hải quan hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Thông tư số 194/2010/TT-BTC;

### b) Thủ tục miễn thuế

- Trên cơ sở quy định tại Điều 1, Điều 2 và hồ sơ quy định tại điểm a khoản 2 Điều này, cơ quan hải quan cập nhật số lượng, trị giá hàng hóa miễn thuế xuất khẩu vào bản chính phiếu theo dõi trừ lùi của người khai hải quan và ký xác nhận theo quy định, lưu 01 bản sao danh mục hàng hóa xuất khẩu miễn thuế và phiếu trừ lùi đã ghi rõ số lượng, trị giá hàng hóa xuất khẩu cùng hồ sơ xuất khẩu;

- Hết lượng hàng hóa xuất khẩu ghi trên danh mục, Lãnh đạo Chi cục Hải quan nơi làm thủ tục cuối cùng xác nhận lên bản chính phiếu theo dõi trừ lùi của người khai hải quan, trong thời hạn không quá ba ngày, sao 1 bản (đóng dấu sao y bản chính) gửi Cục Hải quan nơi đăng ký danh mục để làm cơ sở kiểm tra sau thông quan việc sử dụng hàng hóa xuất khẩu miễn thuế;

- Cơ quan hải quan chỉ thực hiện miễn thuế xuất khẩu trong trường hợp đăng ký tờ khai hải quan sau khi đăng ký danh mục hàng hóa xuất khẩu miễn thuế.

## **Điều 4. Quyết toán việc xuất khẩu, sử dụng hàng hóa miễn thuế**

1. Các trường hợp được miễn thuế xuất khẩu nêu tại khoản 1 Điều 2 Thông tư này, ngoài việc phải sử dụng hàng hóa đã được miễn thuế theo đúng quy định, người đăng ký danh mục hàng hóa xuất khẩu miễn thuế có trách nhiệm quyết toán việc thực hiện xuất khẩu, sử dụng hàng hóa miễn thuế theo danh mục đã đăng ký với cơ quan hải quan nơi đăng ký danh mục (theo mẫu số 03 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này) để quản lý, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện xuất khẩu, sử dụng toàn bộ hàng hóa được miễn thuế.

### 2. Thời hạn và nội dung quyết toán

a) Chậm nhất là bốn mươi lăm ngày kể từ ngày kết thúc xuất khẩu hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa miễn thuế đã đăng ký với cơ quan hải quan, người đăng ký danh mục hàng hóa xuất khẩu miễn thuế phải quyết toán với cơ quan hải quan nơi đăng ký danh mục việc xuất khẩu và sử dụng hàng hóa xuất khẩu đã được miễn thuế xuất khẩu theo các nội dung sau:

- Số lượng hàng hóa xuất khẩu được miễn thuế;
- Định mức tiêu hao hàng hóa xuất khẩu thực tế;
- Số lượng hàng hóa xuất khẩu được miễn thuế đã sử dụng;
- Số lượng hàng hóa xuất khẩu được miễn thuế đã sử dụng vào mục đích khác.

b) Người đăng ký danh mục hàng hóa xuất khẩu miễn thuế có trách nhiệm:

- Nộp quyết toán việc sử dụng hàng hóa xuất khẩu miễn thuế theo đúng hướng dẫn tại điểm a khoản 2 Điều này và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung quyết toán đã nộp cho cơ quan hải quan;

- Nộp đủ tiền thuế và tiền phạt (nếu có) theo quy định đối với trường hợp hàng hóa đã được miễn thuế theo kê khai nhưng sử dụng sai mục đích hoặc hàng hóa không đúng đối tượng miễn thuế nhưng kê khai thuộc đối tượng miễn thuế và đã được thông quan theo kê khai của người khai hải quan.

c) Trách nhiệm của cơ quan hải quan

- Trên cơ sở hồ sơ người đăng ký danh mục hàng hóa xuất khẩu miễn thuế gửi theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này, thực hiện thu đủ thuế, xử phạt (nếu có) đối với các trường hợp nêu tại gạch đầu dòng thứ 2 điểm b khoản 2 Điều này;

- Trên cơ sở kiểm tra hồ sơ quyết toán của chủ dự án, thông tin trên hệ thống quản lý rủi ro, các nguồn thông tin thu thập được, Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, thành phố quyết định thực hiện kiểm tra sau thông quan tại trụ sở doanh nghiệp đối với các trường hợp cần thiết;

- Thực hiện ấn định thuế, thu đủ số tiền thuế, phạt chậm nộp (nếu có) đối với các trường hợp sau khi kiểm tra phát hiện doanh nghiệp không tự khai báo theo quy định đối với các trường hợp như: Thay đổi mục đích sử dụng đối với hàng hóa được miễn thuế, hàng hóa không thuộc đối tượng miễn thuế nhưng kê khai thuộc đối tượng miễn thuế và đã được thông quan;

- Ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với trường hợp xác định có hành vi vi phạm hành chính.

### **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Đối với hàng hóa là vật liệu xây dựng đưa từ thị trường trong nước vào khu phi thuế quan để tiếp tục xây dựng, sửa chữa và bảo dưỡng kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội chung trong khu phi thuế quan kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì chủ dự án thực hiện hồ sơ, thủ tục miễn thuế theo quy định tại Điều 2 và quyết toán việc xuất khẩu, sử dụng hàng hóa miễn thuế theo quy định tại Điều 4 Thông tư này đối với số lượng vật liệu xây dựng được miễn thuế.

2. Cơ quan hải quan nơi có thẩm quyền thực hiện thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan, thực hiện việc miễn thuế và các nội dung quản lý thuế khác theo đúng quy định hiện hành và hướng dẫn tại Thông tư này.

3. Ban Quản lý khu kinh tế cửa khẩu, khu kinh tế có khu phi thuế quan có trách nhiệm phối hợp với cơ quan hải quan và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan trong việc kiểm tra, giám sát việc quản lý, miễn thuế theo đúng quy định hiện hành và hướng dẫn tại Thông tư này.

4. Tổ chức, cá nhân có liên quan không thực hiện trách nhiệm của mình theo quy định của Thông tư này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

**Điều 6. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 3 năm 2012.

2. Đối với các khu phi thuế quan được áp dụng chính sách ưu đãi về thuế xuất khẩu theo quy định của Thủ tướng Chính phủ khác với hướng dẫn tại Thông tư này thì vẫn tiếp tục thực hiện chính sách thuế xuất khẩu theo quy định của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn./.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Vũ Thị Mai**

**Phụ lục**  
**DANH MỤC MẪU BIỂU**  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 11/2012/TT-BTC ngày 04/02/2012  
của Bộ Tài chính)*

- Mẫu số 01 - Công văn đăng ký danh mục hàng hóa xuất khẩu miễn thuế
- Mẫu số 02 - Phiếu theo dõi, trừ lùi hàng hóa xuất khẩu được miễn thuế xuất khẩu
- Mẫu số 03 - Quyết toán hàng hóa xuất khẩu miễn thuế

**Mẫu số 01. Công văn đăng ký danh mục hàng hóa xuất khẩu miễn thuế****Tên tổ chức/cá nhân****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số...../.....  
V/v đăng ký danh mục hàng hóa  
xuất khẩu miễn thuế xuất khẩu

....., ngày tháng năm 200...

Kính gửi: Cơ quan hải quan.....

Tên tổ chức/cá nhân:..... (1)

Mã số thuế:.....(2)

Địa chỉ:.....(3)

Số điện thoại:.....; số Fax:..... (4)

Mục tiêu hoạt động ghi theo lý do được miễn thuế xuất khẩu theo hướng dẫn tại  
điểm.... Thông tư.... của Bộ Tài chính):..... (5)Nay, tổ chức/cá nhân đăng ký danh mục xuất khẩu hàng hóa được miễn thuế xuất  
khẩu thuộc:

Dự án đầu tư..... (6)

- Hạng mục công trình.....

- Hạng mục công trình.....

- .....

*(Nếu xuất khẩu hàng hóa cho toàn bộ dự án thì không cần ghi chi tiết hạng mục  
công trình)*Theo giấy phép đầu tư hoặc giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy phép của cơ quan có  
thẩm quyền số....., ngày....., được cấp bởi cơ quan.....(7)

Thời gian dự kiến xuất khẩu từ..... đến..... (8)

Các giấy tờ kèm theo công văn này gồm:(9)

- 02 danh mục hàng hóa đăng ký xuất khẩu; 01 phiếu theo dõi, trừ lùi.

- Giấy phép đầu tư, giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư

*(Nộp bản sao, xuất trình bản chính đối chiếu khi được yêu cầu);*

- Bảng kê vốn thực hiện dự án đầu tư;

- Các giấy tờ khác:

+ .....

+ .....

Tổ chức/cá nhân cam kết sử dụng hàng hóa xuất khẩu đúng mục đích đã được miễn thuế,  
không để thay thế, dự trữ. Tổ chức/cá nhân sẽ thực hiện đúng quy định hiện hành về xuất khẩu  
hàng hóa và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam kết này. (10)Tổ chức/cá nhân kính đề nghị Cơ quan hải quan... kiểm tra, cấp đăng ký danh mục  
hàng hóa miễn thuế nhập khẩu cho Tổ chức/cá nhân theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận

- Như trên;

- Lưu:

**Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/****Thủ trưởng của tổ chức***(hoặc người được ủy quyền)/Cá nhân*

(Ký tên, đóng dấu)



### Mẫu số 03. Quyết toán hàng hóa xuất khẩu miễn thuế

Tên doanh nghiệp..... Mã số thuế.....

Tên dự án đầu tư (Hạng mục đầu tư):.....

Giấy phép đầu tư số:..... ngày:..... Nơi cấp:.....

(ĐVT: Đồng)

TT	Tên hàng	Hàng hóa xuất khẩu theo danh mục miễn thuế đã đăng ký			Tờ khai số, ngày...	Hàng hóa tồn đầu kỳ		Hàng hóa xuất khẩu trong kỳ		Hàng hóa đã sử dụng trong kỳ		Chuyển mục đích khác		Hàng hóa tồn cuối kỳ		Định mức tiêu hao/đơn vị sản phẩm
		Số lượng	Trị giá	Số danh mục, nơi đăng ký		Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	Hàng hóa A															
2	Hàng hóa B															
	...															

....., ngày..... tháng..... năm.....

**CHỦ DỰ ÁN**

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Cột (7), (8): Là kết quả của cột (15), (16) của lần báo cáo liền kề trước.
- Cột (15) = (7+9) - (11+13)
- Cột (16) = (8+10) - (12+14)
- Hàng hóa thay đổi mục đích sử dụng (cột 13) phải kê khai nộp thuế theo quy định.